TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80**/2018/HS-ST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Lý Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đáng T (tên thường gọi là M); Sinh ngày: 28/4/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 357/76/11 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà: Trần Thị Thanh H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 22/12/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » (Bản án số: 146/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 525/GCN của Trại giam Châu Bình); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 17/5/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Lâm Vĩ T; Sinh năm: 1986; Trú tại: 165/28/9 đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Thanh H; Sinh năm: 1975; Trú tại: 357/76/11 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, Nguyễn Quốc H điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở Phạm Đáng T lưu thông trên đường PVC. Khi chạy ngang nhà số 339 đường PVC, Phường C, Quận F, T phát hiện nhà này khóa cửa bên ngoài nên rủ H đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản. Sau khi đồng ý, H chở T về nhà của T lấy 02 cây xà beng và 01 cây kìm sắt rồi quay trở lại nhà số 339 đường PVC, H đứng ngoài cảnh giới, còn T dùng xà beng, kìm sắt nạy phá ổ khóa cửa và cửa kính đột nhập vào trong nhà mở tủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 86.000 đồng đem ra đưa cho H giữ. Sau đó, T kêu H chở T về nhà lấy bộ dụng cụ mở khóa xe gồm: 01 cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm (một đầu hình lục giác, một đầu hình tam giác), 01 ống tuýp kim loại màu trắng hình chữ L dài 13cm (một đầu được mài tròn, một đầu để vặn khóa lục giác), 01 ống nối bằng kim loại màu trắng dài 2cm (một đầu để vặn lục giác, một đầu để vặn tứ giác), xong cả hai tiếp tục quay lại nhà số 339 đường PVC, T vào nhà và sau khi dùng cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm (một đầu hình lục giác, một đầu hình tam giác) bẻ ổ khóa công tắc chiếc xe gắn máy biển số 52U6-0965 và đá chống nghiêng chuẩn bị dẫn xe ra ngoài thì bị Đội 2 - Đội cảnh sát phản ứng nhanh Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PC64) trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ.

Về phần Nguyễn Quốc H trong lúc đứng bên ngoài cảnh giới, thấy T bị bắt liền điều khiển xe tẩu thoát, nhưng đến 12 giờ cùng ngày thì H đến Công an Phường 3, Quận 6 đầu thú và khai nhận đã cùng T thực hiện hành vi nêu trên, đồng thời giao nộp lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và số tiền 86.000 đồng. Riêng 02 cây xà beng và cây kìm, H khai đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát (không xác định được địa điểm).

Tại các Văn bản số: 647/TCKH ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Văn bản số: 1230/TCKH ngày 03 tháng 8 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 xe mô tô hiệu Warm màu đỏ đen, biển số 52U6-0965, SK: 0A4DP-204646, SM: FMH-4D204646 (thân xe có dán tem Future Neo), mua xe cũ năm 2007, có giá là: 4.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu xanh lá, có giá là: 300.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 Quyết định trưng cầu giám định: Dấu vết cạy phá trên ổ khóa công tắc điện xe gắn máy biển số 52U6-0965 và dấu vết cạy

phá trên ổ khóa có phải do bộ dụng cụ gồm: 02 chìa khóa có gắn khối kim loại màu vàng, hình hộp chữ nhật (ký hiệu số 1 và 2); 01 thanh kim loại màu trắng hình lục giác tiết diện 8mm, mài dẹt một đầu (ký hiệu số 3); 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn, dạng chữ L, một đầu có ống vặn bulon cỡ 8mm (ký hiệu số 4); 01 khớp nối bằng kim loại vặn bulon cỡ 8mm (ký hiệu số 5) mà Công an thu giữ của Phạm Đáng T gây ra.

Và tại Kết luận giám định số: 743/KLGĐ-TT ngày 11 tháng 7 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Ổ khóa công tắc điện xe gắn máy gửi giám định đã bị cạy phá bằng loại công cụ dạng đoản phá khóa.

2. Dấu vết cạy phá trên ổ khóa gửi giám định do thanh kim loại màu trắng hình lục giác mài dẹt một đầu (ký hiệu số 3) gây ra.

Ngày 13/5/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Phạm Đáng T về tội « Trộm cắp tài sản ». Ngày 01/8/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Quốc H về tội « Trộm cắp tài sản ». Do Nguyễn Quốc H bỏ trốn nên ngày 07/8/2018, Công an Quận 6 Quyết định truy nã đối với bị can Nguyễn Quốc H (Quyết định số: 04). Sau khi tiến hành điều tra, xét thấy thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định tách vụ án hình sự và ngày 13/8/2018, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (Quyết định số 143), Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số 04), khi nào bắt được Nguyễn Quốc H giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-Q6 ngày 27 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Đáng T về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đáng T khai nhận chính bị cáo đã cùng Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy (loại xe Wave màu đỏ đen), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lá và số tiền 86.000 đồng tại nhà số 339 đường PVC, Phường C, Quận F vào khuya ngày 17/5/2018 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đáng T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Đáng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Lâm Vĩ T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây đoản dùng bẻ khóa bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu hình tam giác; 01 ống tuýp hình chữ L dài 13cm, một đầu được mài tròn, một đầu để vặn khóa lục giác bằng kim loại màu trắng; 01 ống nối bằng kim loại màu trắng dài 2cm, một đầu để vặn lục giác, một đầu để vặn tứ giác; 02 cây đoản dùng để khóa từ xe máy; 01 ổ khóa xe máy đã bị tháo rời (của xe gắn máy biển số 52U6-0965); 02 ổ khóa bằng kim loại màu trắng hiệu YETI.

Trả lại ông Lâm Vĩ T 01 USB hiệu HP-4Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Đáng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 339 đường PVC, Phường C, Quận F vào ngày 17/5/2018).

Trả lại bị cáo Phạm Đáng T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, số Imei 1: 354493095304050, số Imei 2: 354495095304050; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá, dài khoảng 44cm đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh H.

Đối với 02 cây xà beng và cây kìm mà bị cáo Phạm Đáng T dùng phá ổ khóa cửa, Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không đề nghị xử lý.

Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Đáng T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Đáng T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera ngày 21/5/2018 của Công an Quận 6, Biên bản kiểm tra dấu vết, đồ vật xảy ra tại nhà số 339 đường PVC, Phường C, Quận F vào ngày 17/5/2018; Kết luận giám định; lời khai của Nguyễn Quốc H, của bị hại Lâm Vĩ T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đáng T đã phạm tội « Trộm cắp tài

sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Đáng T với ý định phạm tội có từ trước đã dùng cây xà beng và cây kìm bằng kim loại nạy phá ổ khóa cửa để đột nhập vào nhà số 339 đường PVC, Phường C3, Quận F lấy trộm của ông Lâm Vĩ T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Warm màu đỏ đen, biển số 52U6-0965 trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lá trị giá 300.000 đồng và số tiền 86.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.386.000 đồng). Hành vi này của bị cáo là quá táo bạo và liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Đáng T về tội « Trộm cắp tài sản » theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Đáng T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Đây là vụ án có đồng phạm, với bị cáo Phạm Đáng T là người chủ động rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn Nguyễn Quốc H là người giúp sức tích cực. Tuy bị cáo Phạm Đáng T và Nguyễn Quốc H có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, nên tính tổ chức ở đây chỉ là giản đơn.

[3] Bị cáo Phạm Đáng T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đáng T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo chưa lấy được tài sản là chiếc xe gắn máy và bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại) và được bị hại bãi nại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phạm Đáng T còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Lâm Vĩ T đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Warm, màu đỏ đen, biển số 52U6-0965; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu xanh lá; 01 Giấy đăng ký xe biển số 52U6-0965 mang tên Lâm Vĩ T; 86.000 đồng (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 08/8/2018 - BL170, 171) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 cây đoản dùng bẻ khóa bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu hình tam giác; 01 ống tuýp hình chữ L dài 13cm, một đầu được mài tròn, một đầu để vặn khóa lục giác bằng kim loại màu trắng; 01 ống nối bằng kim loại màu trắng dài 2cm, một đầu để vặn lục giác, một đầu để vặn tứ giác; 02 cây đoản dùng để khóa từ xe máy, Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy cùng 01 ổ khóa xe máy đã bị tháo rời (của xe gắn máy biển số 52U6-0965) và 02 ổ khóa bằng kim loại màu trắng hiệu YETI, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với và 01 USB hiệu HP-4Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Đáng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 339 đường PVC, Phường C, Quận F vào ngày 17/5/2018), là tài sản hợp pháp của ông Lâm Vĩ T, nên Hội đồng xét xử trả lại ông T. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, số Imei 1: 354493095304050, số Imei 2: 354495095304050 và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá, dài khoảng 44cm đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh H thu giữ của bị cáo Phạm Đáng T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ chứng cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 128/PNK ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL189).

Đối với 02 cây xà beng và 01 cây kìm mà bị cáo Phạm Đáng T dùng phá ổ khóa cửa, Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (kiểu hình con cóc), 02 chiếc nhẫn kim loại tròn màu vàng, 02 chiếc nhẫn kim loại tròn màu trắng, 01 chiếc nhẫn kim loại tròn màu vàng (có đính đá) thu giữ của bị cáo Phạm Đáng T, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Thanh H (mẹ của bị cáo), nên đã xử lý trả số tài sản trên lại cho bà H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2018 - BL169), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Quốc H hiện đã bỏ trốn, ngày 07/8/2018, Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Quốc H và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được Nguyễn Quốc H thì giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Phạm Đáng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Đáng T** (M) phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Đáng T** (M) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây đoản dùng bẻ khóa bằng kim loại màu trắng dài 7,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu hình tam giác; 01 (một) ống tuýp hình chữ L dài 13cm, một đầu được mài tròn, một đầu để vặn khóa lục giác bằng kim loại màu trắng; 01 (một) ống nối bằng kim loại màu trắng dài 2cm, một đầu để vặn lục giác, một đầu để vặn tứ giác; 02 (hai) cây đoản dùng để khóa từ xe máy; 01 (một) ổ khóa xe máy đã bị tháo rời (của xe gắn máy biển số 52U6-0965); 02 (hai) ổ khóa bằng kim loại màu trắng hiệu YETI.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Lâm Vĩ T 01 (một) USB hiệu HP-4Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Đáng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 339 đường PVC, Phường C, Quận F vào ngày 17/5/2018).

Trả lại bị cáo Phạm Đáng T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, số Imei 1: 354493095304050, số Imei 2: 354495095304050 và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá, dài khoảng 44cm đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh H.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Đáng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Đáng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lâm Vĩ T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên